

Bản án số: 03/2022/HSST

Ngày: 24-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Trung Dũng;

Bà: Vũ Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quyền - Thẩm tra viên Tòa án.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - KSV.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Văn H, Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn H; con bà: Phạm Thị M; Tiền án: Ngày 30/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/11/2021 sau đó chuyển tạm giam ngày 18/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt

2. Những người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; Vắng mặt

- Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1981. Vắng mặt

Đều trú tại: Thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 15/11/2021 tại khu vực bờ sông thuộc địa phận thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Công an huyện Kim Động phát hiện, bắt quả tang đối tượng Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 ở thôn V, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra H tự lấy trong túi quần bên phải 01 túi nilon, bên trong có chất tinh thể màu trắng đục. H khai nhận đó là ma túy đá vừa mua về để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động đã tiến hành thu giữ, gói ma túy của H (được niêm phong ký hiệu MT1) theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại thôn V, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên nhưng

không thu giữ được gì.

Kết luận giám định số: 359/KLGĐMT - PC09 ngày 18/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi ký hiệu MT1, có khối lượng là 0,316 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra H khai nhận nguồn gốc số ma túy mà Công an thu giữ là vào khoảng 14 giờ cùng ngày, H đi nhờ xe máy của người đi đường ra khu vực thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực cầu T thì H gặp một người thanh niên trông giống người nghiện ma túy nên hỏi có biết ai bán ma túy đá không thì người thanh niên này ghi số điện thoại của một người bán ma túy vào một mẫu giấy đưa cho H và bảo tự liên hệ. Sau đó H tiếp tục mượn điện thoại của người đi đường và gọi vào số điện thoại vừa được cho thì có tiếng người đàn ông nghe điện thoại, H hỏi mua 200.000 đồng ma túy, người đàn ông này đồng ý và hẹn H xuống khu vực Cầu N, thuộc thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên. H đồng ý và lại đi nhờ xe của người đi đường xuống điểm hẹn, khi đến điểm hẹn H thấy một nam thanh niên, qua nói chuyện H biết đây là người vừa gọi điện để mua ma túy. H hỏi nam thanh niên này *“bán cho 200.000 đồng ma túy đá”*. H đưa tiền cho người nam thanh niên cầm, người này đưa cho H 01 túi nilon bên trong chứa chất kết tinh màu trắng. H kiểm tra đúng là ma túy đá và cất túi nilon ma túy vào túi quần bên phải rồi đi về nhà. Khi H đang đi trên đường bờ sông thuộc địa phận thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên thì bị tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động phát hiện bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với nam thanh niên đã ghi cho H số điện thoại người bán ma túy và nam thanh niên đã bán ma túy cho H tại khu vực Cầu N, thị trấn L cùng những người cho H đi nhờ xe, cho mượn điện thoại sử dụng trong quá trình mua ma túy, do H không biết tên tuổi, địa chỉ và không nhớ rõ đặc điểm nhận dạng của những người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xác minh, xử lý.

*** Vật chứng của vụ án:**

- Đối với mẫu giấy ghi số điện thoại của người bán ma túy, do H đã vứt đi trên đường đi mua ma túy và không xác định được địa điểm đã vứt mẫu giấy nêu trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xác minh thu giữ được.

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì MT1, bên trong có 0,302 gam ma túy loại Methamphetamine đã nhập kho vật chứng thuộc Công an huyện;

Cáo trạng số: 03/CT-VKSKĐ ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên toà hôm nay:**

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra. Hoàn cảnh gia đình cũng như điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, bị

cáo có bố, mẹ đẻ và em gái sức khỏe yếu, không may bị lây nhiễm bệnh xã hội là HIV, bị cáo là người duy nhất trực tiếp chăm sóc bố, mẹ và em gái và là lao động chính trong gia đình. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

*** Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:**

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đề nghị tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 15/11/2021.

- Vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 0,302 gam là ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định;

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, những người làm chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 15/11/2021 tại thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nguyễn Văn H đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,316 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, ma túy không chỉ làm suy kiệt về sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 30/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hoàn cảnh gia đình cũng như điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, bị cáo có bố, mẹ đẻ và em gái sức khỏe yếu, không may bị lây nhiễm bệnh xã hội là HIV, bị cáo là người duy nhất trực tiếp chăm sóc bố, mẹ và em gái và là lao động chính trong gia đình. Gia đình bị cáo có đơn đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có xác nhận và đề nghị của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác mà bị cáo được hưởng thêm qui định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội cần tuyên phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cách li bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định, bên trong có 0,302 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2022 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

**Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 15/11/2021.

*Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định, bên trong có 0,302 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2022 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

** Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

** Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

** Quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - Tòa án tỉnh;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ - CA tỉnh;
- VKS - CA - THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Lũng

